|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN** **BỘ MÔN KIỂM TOÁN** |
| --- | --- |

**ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN**

1. **Tên và mã học phần:** MAU 4005 – Hợp nhất báo cáo tài chính- Consolidated financial statements
2. **Số tín chỉ**

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

1. **Giảng viên phụ trách**

PGS.TS Phan Đức Dũng, TS Hồ Xuân Thủy

1. **Tài liệu học tập**

*(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)*

[1] Đặng Thế Hòa, 2021. Hướng dẫn lập báo cáo tài chính hợp nhất (theo VAS và IFRS). NXB Kinh tế TP.HCM.

**Tài liệu tham khác**

[2] Nguyễn Trí Tri & Vũ Hữu Đức, 2014. Kế toán hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất, NXB Kinh tế TP.HCM.

[3] Joe Ben Hoyle, Thomas Schaefer and Timothy Doupnik, 2021. Advanced Accounting – 14th McGraw-Hill.

[4] Thông tư 202/2014/TT-BTC do BTC Ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

[5] IFRS (2021). The Annotated IFRS® Standards—Issued at 1 January 2021 Bundle.

[6] Bài giảng của giảng viên.

1. **Thông tin về học phần**
2. *Mô tả/mục tiêu học phần*

| **Mục tiêu****(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu****(2)** | **CĐR của môn học****(CLOx) (3)** | **TĐNL (\*)****(4)** |
| --- | --- | --- | --- |
| CO1 | Đánh giá, phân tích sự phù hợp các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam để giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất. | CLO1 | 5 |
| CO2 | Xác định và cân nhắc quy trình hợp nhất báo cáo tài chính của tập đoàn và xử lý các tình huống liên quan đến trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. | CLO2 | 4 |
| CO3 | Đánh giá, phản biện và kiến nghị các quy định, chính sách liên quan đến nghiệp hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất. | CLO3 | 4 |
| CO4 | Tuân thủ các yêu cầu có liên quan đến hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất. | CLO4 | 4 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của học phần.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.*

1. *Môn học tiên quyết/Môn học trước/Môn song hành*

Ghi mã – tên học phần học trước hoặc song hành.

1. *Yêu cầu khác*

Ghi các yêu cầu khác mà giảng viên thấy cần thiết.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

*(Các mục cụ thể hay CĐR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

| **CĐR****(1)** | **Mô tả CĐR****(2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy****(I, T, U hoặc I, R, M)****(3)** |
| --- | --- | --- | --- |
| CLO 1 | Lựa chọn phương pháp thích hợp để xử lý những vấn đề kế toán phát sinh có liên quan đến hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất | PLO2 | M |
| CLO 2 | Nhận diện, phân tích, xét đoán, lập luận chắc chắn trong việc giải quyết hiệu quả các tình huống liên quan đến hợp nhất kinh doanh và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp quy liên quan. | PLO2 | R |
| CLO 3 | Có thể kết hợp kiến thức và kinh nghiệp thực tiễn để đánh giá những ưu điểm và hạn chế của các quy định hiện hành về hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất nhằm góp phần giúp các cơ quan nhà nước hoàn thiện các quy định. | PLO7 | R |
| CLO 4 | Hệ thống hóa và so sánh những khác biệt cơ bản giữa VAS và IAS/IFRS về kế toán hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất. | PLO9 | R |

 *(1): Ký hiệu CĐR của học phần.*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Nội dung cơ bản của học phần**

Môn học đảm bảo cho người học những kiến thức nền tảng về hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất như: hợp nhất kinh doanh theo phương pháp mua, xử lý các giao dịch nội bộ, áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu để kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh. Đồng thời mở rộng kiến thức về kế toán hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất liên quan một số các vấn đề phức tạp như rủi ro và phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái, chuyển đổi và hợp nhất báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ.

1. **Đánh giá học phần**

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của học phần)*

| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)****(2)**  | **CĐR môn học****(CLOx)** **(3)** | **Tiêu chí đánh giá****(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số****(6)** | **Trọng số con****(7)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1 | CLO 1 | Trắc nghiệm, và/ hoặc tự luận | 20 phút | 25% | 50% |
| A1.2 | CLO 3, 4 | Thuyết trình nhóm/tiểu luận | 30 phút/nhóm | 25% | 50% |
| A2. Đánh giá cuối kỳ | A2.1 | CLO1, CLO2 | Tự luận | 60 phút | 50% | 100% |

 *(1): Các thành phần đánh giá của học phần.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học….*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có).*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần.*

*(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá.*

**Giảng viên biên soạn: PGS. TS Phan Đức Dũng**

**Trưởng bộ môn:** **TS Nguyễn Hoàng Diệu Hiền**